

Số: 19/2013/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 02 tháng 4 năm 2013

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế cung cấp, quản lý,
khai thác dữ liệu phao Cospas-Sarsat và tiếp nhận, xử lý,
truyền phát thông tin báo động cấp cứu Cospas-Sarsat**

Căn cứ Luật tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Bộ luật hàng hải Việt Nam ngày 14 tháng 6 năm 2005;

Căn cứ Luật hàng không dân dụng Việt Nam ngày 29 tháng 6 năm 2006;

Căn cứ Luật tần số vô tuyến điện ngày 23 tháng 11 năm 2009;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải,

Thủ tướng Chính phủ quyết định ban hành Quy chế cung cấp, quản lý, khai thác dữ liệu phao Cospas-Sarsat và tiếp nhận, xử lý, truyền phát thông tin báo động cấp cứu Cospas-Sarsat.

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy chế cung cấp, quản lý, khai thác dữ liệu phao Cospas-Sarsat và tiếp nhận, xử lý, truyền phát thông tin báo động cấp cứu Cospas-Sarsat”.

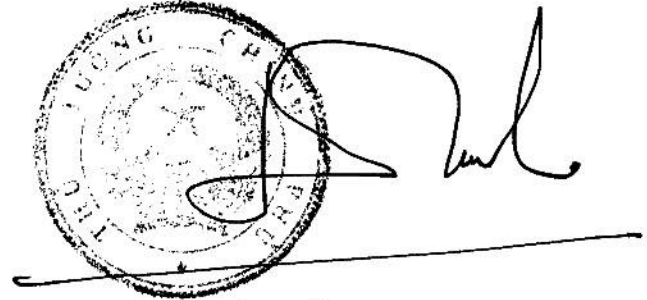
Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 6 năm 2013.

Điều 3. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc CP;
- HĐND, UBND các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Văn phòng TW và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- UB Giám sát tài chính QG;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Ngân hàng Chính sách xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- Ủy ban TW Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- Ủy ban Quốc gia Tìm kiếm, Cứu nạn;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTCP, Công TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: Văn thư, KTN (3b).xh **300**

THỦ TƯỚNG

The image shows the official seal of the Prime Minister of Vietnam, which is circular and contains the text 'HỘI ĐỒNG CHỨC VỤ CHÍNH SÁCH XÃ HỘI' and 'TỔNG BIÊN TẬP'. To the right of the seal is a handwritten signature in black ink.

Nguyễn Tấn Dũng

QUY CHẾ

Cung cấp, quản lý, khai thác dữ liệu phao Cospas-Sarsat và tiếp nhận, xử lý, truyền phát thông tin báo động cấp cứu Cospas-Sarsat
(Ban hành kèm theo Quyết định số 19/2013/QĐ-TTg ngày 02 tháng 4 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định về việc cung cấp, quản lý, khai thác thông tin, dữ liệu phao Cospas-Sarsat và tiếp nhận, xử lý, truyền phát thông tin báo động cấp cứu thông qua hệ thống Cospas-Sarsat.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy chế này áp dụng đối với tổ chức, cá nhân Việt Nam và nước ngoài liên quan đến việc cung cấp, quản lý, khai thác dữ liệu phao Cospas-Sarsat và tiếp nhận, xử lý, truyền phát thông tin báo động cấp cứu Cospas-Sarsat.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Quy chế này, những từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Tổ chức Cospas-Sarsat là Tổ chức thông tin vệ tinh tìm kiếm, cứu nạn quốc tế.
2. Hệ thống Cospas-Sarsat là hệ thống thông tin vệ tinh toàn cầu của Tổ chức Cospas-Sarsat cung cấp thông tin báo động cấp cứu và thông tin vị trí trợ giúp hoạt động tìm kiếm cứu nạn.
3. Thông tin Cospas-Sarsat là thông tin báo động cấp cứu thông qua hệ thống thông tin vệ tinh toàn cầu của Tổ chức Cospas-Sarsat.
4. Phao Cospas-Sarsat là thiết bị thuộc hệ thống Cospas-Sarsat dùng để truyền phát thông tin báo động, cấp cứu và chỉ báo vị trí qua vệ tinh, trợ giúp cho hoạt động tìm kiếm, cứu nạn; bao gồm các loại: Phao EPIRB, phao ELT và phao PLB.

5. Phao EPIRB (Emergency Position Indicating Radio Beacon) là thiết bị chỉ báo vị trí cấp cứu sử dụng sóng vô tuyến trên tần số 406Mhz, được lắp đặt, sử dụng trên tàu biển và công trình biển hoạt động ngoài khơi.

6. Phao ELT (Emergency Locator Transmitter) là thiết bị phát tín hiệu vị trí khẩn cấp sử dụng sóng vô tuyến điện trên tần số 406Mhz chuyên dùng trên tàu bay.

7. Phao PLB (Personal Locator Beacon) là thiết bị phát tín hiệu vị trí sử dụng sóng vô tuyến trên tần số 406Mhz chuyên dùng cho phương tiện, con người hoạt động trên đất liền.

8. Chủ phao Cospas-Sarsat là chủ phao EPIRB, chủ phao ELT và chủ phao PLB.

9. Chủ phao EPIRB là chủ tàu thuyền hoặc người quản lý, khai thác, sử dụng công trình biển hoạt động ngoài khơi.

10. Chủ phao ELT là chủ sở hữu tàu bay Việt Nam.

11. Chủ phao PLB là chủ phương tiện hoặc là người sử dụng phao PLB chuyên hoạt động trên đất liền.

12. Dữ liệu phao Cospas-Sarsat bao gồm các thông tin liên quan tới phao Cospas-Sarsat được cung cấp bởi chủ phao Cospas-Sarsat.

13. Vùng trách nhiệm xử lý thông tin Cospas-Sarsat của Việt Nam (Vùng VNMCC) là vùng trách nhiệm của Việt Nam trong việc truyền phát các thông tin báo động cấp cứu Cospas-Sarsat, được Tổ chức Cospas-Sarsat công bố.

14. Trung tâm VNMCC (Vietnam Mission Control Centre) là trung tâm điều hành thông tin vệ tinh Cospas-Sarsat của Việt Nam.

15. Chế độ 24/7 là chế độ hoạt động liên tục 24 giờ trong ngày và 07 ngày trong tuần.

Chương II **CUNG CẤP DỮ LIỆU PHAO** **COSPAS-SARSAT**

Điều 4. Nghĩa vụ cung cấp dữ liệu phao Cospas-Sarsat

Chủ phao Cospas-Sarsat có trách nhiệm cung cấp cho Trung tâm VNMCC thông tin, dữ liệu về phao Cospas-Sarsat chính xác, đầy đủ và kịp thời phục vụ cho công tác tìm kiếm, cứu nạn.

Điều 5. Thủ tục cung cấp dữ liệu phao Cospas-Sarsat

1. Hồ sơ cung cấp thông tin, dữ liệu: 01 bộ hồ sơ gồm:

a) Bản khai cung cấp thông tin, dữ liệu phao Cospas-Sarsat theo mẫu quy định tại Phụ lục của Quy chế này;

b) Bản sao chụp Giấy phép sử dụng tần số theo quy định của pháp luật.

2. Cách thức nộp hồ sơ: Chủ phao Cospas-Sarsat nộp trực tiếp hoặc gửi hồ sơ tới Trung tâm VNMCC thông qua hệ thống bưu chính.

3. Trình tự nhận và xử lý hồ sơ

a) Trường hợp trực tiếp nộp hồ sơ: Trung tâm VNMCC nhận hồ sơ, kiểm tra hồ sơ theo quy định và xác nhận việc cung cấp dữ liệu vào Bản khai cung cấp dữ liệu phao và gửi lại cho chủ phao Cospas-Sarsat 01 bản sao chụp;

b) Trường hợp gửi hồ sơ qua hệ thống bưu chính: Trung tâm VNMCC nhận hồ sơ, kiểm tra hồ sơ và xác nhận việc cung cấp dữ liệu vào Bản khai cung cấp dữ liệu phao và gửi lại cho chủ phao Cospas-Sarsat 01 bản sao chụp;

c) Đối với hồ sơ không đúng quy định: Trường hợp chủ phao Cospas-Sarsat nộp hồ sơ trực tiếp, Trung tâm VNMCC hướng dẫn chủ phao Cospas-Sarsat hoàn thiện hồ sơ theo quy định; trường hợp gửi hồ sơ qua hệ thống bưu chính, chậm nhất 02 (hai) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Trung tâm VNMCC thông báo đến chủ phao Cospas-Sarsat đề nghị bổ sung, hoàn thiện hồ sơ;

d) Chậm nhất 05 (năm) ngày làm việc kể từ khi tiếp nhận hồ sơ hợp lệ, Trung tâm VNMCC có nghĩa vụ đưa dữ liệu phao đã được cung cấp vào cơ sở dữ liệu phao Cospas-Sarsat quốc gia và quốc tế.

Điều 6. Trách nhiệm của chủ phao Cospas-Sarsat khi có thay đổi thông tin, dữ liệu phao

1. Trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày, kể từ ngày có sự thay đổi, chủ phao Cospas-Sarsat có trách nhiệm cung cấp cho Trung tâm VNMCC thông tin, dữ liệu thay đổi của phao Cospas-Sarsat. Trường hợp thay đổi Giấy phép sử dụng tần số, chủ phao Cospas-Sarsat có trách nhiệm gửi kèm theo 01 bản sao chụp Giấy phép sử dụng tần số.

2. Chủ phao Cospas-Sarsat có trách nhiệm cung cấp thông tin trong trường hợp phao bị mất hoặc không sử dụng được trong thời gian 15 (mười lăm) ngày, kể từ thời điểm bị mất hoặc hư hỏng không sử dụng được.

3. Thông tin thay đổi về dữ liệu phao Cospas-Sarsat phải được gửi đến Trung tâm VNMCC theo mẫu quy định tại Phụ lục của Quy chế này để cập nhật, bổ sung theo quy định.

4. Trình tự tiếp nhận và xử lý hồ sơ theo quy định tại Khoản 3 Điều 5 Quy chế này.

Chương III

QUẢN LÝ, KHAI THÁC DỮ LIỆU PHAO COSPAS-SARSAT

Điều 7. Nguyên tắc quản lý, khai thác dữ liệu phao Cospas-Sarsat

1. Dữ liệu phao Cospas-Sarsat phải được quản lý tập trung, thống nhất tại Trung tâm VNMCC và bảo đảm tính sẵn sàng sử dụng theo chế độ 24/7.

2. Khi có sự thay đổi dữ liệu phao Cospas-Sarsat phải kịp thời được điều chỉnh, cập nhật.

3. Dữ liệu phao Cospas-Sarsat được khai thác theo đúng quy định của pháp luật Việt Nam và các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên, đảm bảo an toàn, hiệu quả vì mục đích nhân đạo.

Điều 8. Tổ chức và hoạt động của Trung tâm VNMCC

1. Trung tâm điều hành thông tin vệ tinh Cospas-Sarsat Việt Nam trực thuộc Cục Hàng hải Việt Nam; có tên giao dịch viết bằng tiếng Anh: “Vietnam Mission Control Centre”, viết tắt là VNMCC.

2. Chức năng, nhiệm vụ cơ bản của Trung tâm VNMCC

a) Tiếp nhận dữ liệu phao Cospas-Sarsat từ chủ phao;

b) Thu nhận, xử lý, phân phối thông tin Cospas-Sarsat trợ giúp hoạt động tìm kiếm cứu nạn;

c) Phối hợp, trao đổi dữ liệu với các MCC quốc gia khác trong hệ thống Cospas-Sarsat;

d) Xây dựng, quản lý và khai thác cơ sở dữ liệu quốc gia về phao Cospas-Sarsat;

đ) Cung cấp dữ liệu phao Cospas-Sarsat của Việt Nam cho Tổ chức Cospas-Sarsat và các cơ quan, tổ chức của Việt Nam có trách nhiệm về công tác tìm kiếm, cứu nạn;

e) Quản lý, vận hành cơ sở vật chất hạ tầng hệ thống Cospas-Sarsat theo quy định của pháp luật;

g) Định kỳ sáu tháng và hàng năm báo cáo Cục Hàng hải Việt Nam về việc tiếp nhận, quản lý, khai thác dữ liệu phao Cospas-Sarsat và tiếp nhận, xử lý và truyền phát thông tin Cospas-Sarsat.

3. Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định cụ thể về tổ chức và hoạt động của Trung tâm VNMCC.

Điều 9. Tổ chức quản lý, khai thác dữ liệu phao Cospas-Sarsat

1. Cục Hàng hải Việt Nam có trách nhiệm tổ chức quản lý dữ liệu phao Cospas-Sarsat; ứng dụng công nghệ thông tin trong xây dựng, quản lý và khai thác cơ sở dữ liệu quốc gia về phao Cospas-Sarsat.

2. Trung tâm VNMCC thực hiện việc quản lý, vận hành và khai thác cơ sở dữ liệu phao Cospas-Sarsat.

3. Tổ chức, cá nhân có thẩm quyền của Việt Nam liên quan đến hoạt động tìm kiếm, cứu nạn, chủ phao Cospas-Sarsat và cơ quan chức năng có liên quan đến hoạt động tìm kiếm, cứu nạn có quyền truy cập, khai thác, sử dụng thông tin, dữ liệu phao Cospas-Sarsat.

4. Việc khai thác, sử dụng thông tin, dữ liệu phao Cospas-Sarsat của tổ chức, cá nhân quy định tại Khoản 3 Điều này không phải trả tiền.

5. Thủ tục đăng ký truy cập, khai thác thông tin, dữ liệu phao Cospas-Sarsat: Tổ chức, cá nhân đăng ký bằng văn bản theo mẫu quy định tại Phụ lục của Quy chế này và gửi trực tiếp hoặc gửi cho Trung tâm VNMCC thông qua hệ thống bưu chính để được cấp tài khoản truy cập, khai thác dữ liệu phao Cospas-Sarsat.

Chương IV TIẾP NHẬN, XỬ LÝ VÀ TRUYỀN PHÁT THÔNG TIN COSPAS-SARSAT

Điều 10. Nguyên tắc tiếp nhận, xử lý và truyền phát thông tin Cospas-Sarsat

Thông tin Cospas-Sarsat phải được tiếp nhận, xử lý và truyền phát kịp thời, chính xác, tới các tổ chức phối hợp tìm kiếm cứu nạn theo quy định của Tổ chức Cospas-Sarsat.

Điều 11. Quy trình tiếp nhận, xử lý và truyền phát thông tin Cospas-Sarsat

1. Đối với thông tin tiếp nhận trong vùng trách nhiệm VNMCC: Trung tâm VNMCC xử lý thông tin báo động cấp cứu từ phao Cospas-Sarsat qua hệ thống Cospas-Sarsat; phân tích, xác minh và truyền phát thông tin tới các tổ chức liên quan dưới đây:

a) Trung tâm Phối hợp tìm kiếm, cứu nạn hàng hải Việt Nam, đối với thông tin Cospas-Sarsat từ phao EPIRB;

b) Trung tâm Khẩn nguy tìm kiếm, cứu nạn hàng không, đối với thông tin Cospas-Sarsat từ phao ELT;

c) Ủy ban Quốc gia Tìm kiếm, cứu nạn đối với thông tin Cospas-Sarsat từ phao PLB;

d) Các tổ chức có thẩm quyền liên quan khác đối với các thông tin báo động, cấp cứu tiếp nhận từ phao Cospas-Sarsat.

2. Các tổ chức quy định tại Điểm a, Điểm b và Điểm c Khoản 1 Điều này có nghĩa vụ xác minh thông tin và chỉ đạo, tổ chức các hoạt động tìm kiếm cứu nạn cần thiết theo thẩm quyền và quy định của pháp luật.

3. Trách nhiệm báo cáo

a) Trung tâm Phối hợp tìm kiếm, cứu nạn hàng hải Việt Nam có trách nhiệm báo cáo Cục Hàng hải Việt Nam ngay sau khi nhận được thông tin báo động, cấp cứu Cospas-Sarsat từ phao EPIRB;

b) Trung tâm Khẩn nguy tìm kiếm, cứu nạn hàng không có trách nhiệm báo cáo Cục Hàng không Việt Nam ngay sau khi nhận được thông tin báo động, cấp cứu Cospas-Sarsat từ phao ELT.

4. Đối với thông tin báo động cấp cứu từ phao Cospas-Sarsat tiếp nhận ngoài vùng trách nhiệm VNMCC: Trung tâm VNMCC thực hiện theo quy định của điều ước quốc tế liên quan mà Việt Nam là thành viên.

Chương V TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 12. Trách nhiệm thực hiện

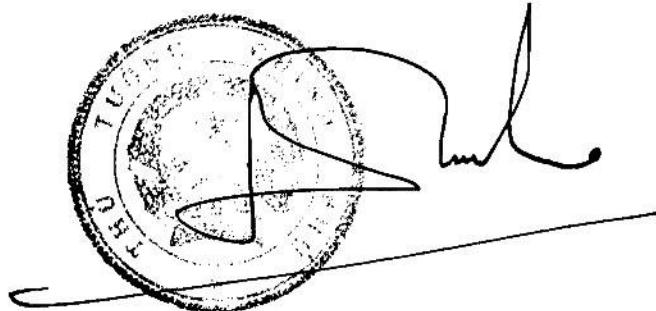
1. Bộ Giao thông vận tải có trách nhiệm:

a) Quy định chi tiết việc đăng ký phao Cospas-Sarsat;

b) Chủ trì, phối hợp với Bộ Thông tin và Truyền thông và các Bộ, ngành có liên quan tổ chức thực hiện Quy chế này.

2. Bộ Thông tin và Truyền thông có trách nhiệm tổ chức quản lý việc sử dụng tần số của các phao Cospas-Sarsat tại Việt Nam theo quy định của pháp luật./.

THỦ TƯỚNG

The image shows an official seal of the Ministry of Information and Communications of Vietnam, featuring a central emblem and the text 'TƯỖNG' and '1950'. To the right of the seal is a handwritten signature in black ink. A horizontal line is drawn across the bottom of the seal and signature.

Nguyễn Tấn Dũng



Phụ lục
ĐANH MỤC MỘT SỐ MẪU BẢN KHAI CUNG CẤP
DỮ LIỆU PHAO COSPAS-SARSAT
(Ban hành kèm theo Quyết định số 19/2013/QĐ-TTg
ngày 02 tháng 4 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ)

1. Mẫu số 01: Bản khai đăng ký dữ liệu phao EPIRB.
2. Mẫu số 02: Bản khai đăng ký dữ liệu phao PLB.
3. Mẫu số 03: Bản khai đăng ký dữ liệu phao ELT.
4. Mẫu số 04: Giấy đề nghị truy cập cơ sở dữ liệu đăng ký phao Cospas-Sarsat

**BẢN KHAI DỮ LIỆU PHAO EPIRB
(EPIRB Data Declaration)**

Thông tin EPIRB (EPIRB Information)

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

(15 ký tự ID (15 Digit Character ID))

Loại 1 (Phát tự động hoặc thủ công)
(Category 1) (Automatic/Manual Activation)

Loại 2 (Phát thủ công)
(Category 2) (Manual Activation)

Nhà sản xuất EPIRB (EPIRB Manufacturer):

Mẫu (Model): Số Serial (Serial No.):

Thiết bị định vị phụ trợ (Homing Beacon Device): 121.5 MHz SART
 Không có (None) Khác (Other):

Thông tin khác (Other Information):

Dữ liệu phao EPIRB (EPIRB'S data)

Cung cấp mới (New Supply) Thay đổi thông tin EPIRB hoặc chủ tàu (Change of EPIRB Information or Ship Owner Information)

Thông tin về chủ sở hữu phao (EPIRB - Owner Information)

Tên (Name)

Tên giao dịch quốc tế (International Name):

Địa chỉ (Address): Tỉnh/ Thành phố (Province/City):

Mã bưu điện (Postal Code): Nước (Country):

Điện thoại (Phone): Cơ quan (Office) Nhà riêng (Home):

Fax (Fax No): Email (E-mail):

Thông tin về tàu/Công trình biển ngoài khơi (Vessel's / Offshore Installation Information)

Tên tàu/Công trình biển ngoài khơi (Name of vessel/ Offshore Installation): Hồ hiệu (Call Sign):

Số MMSI (MMSI Number):

Loại tàu (Type of vessel): Tàu cá (Fishing) Tàu hàng (Cargo) Tàu kéo (Tug)
 Tàu dầu (Tanker) Khác (Other):

Màu thân tàu (Vessel Color): Chiều dài (Length):

Thiết bị vô tuyến (Radio Equipment): VHF MF HF NAVTEX Khác (Other):

Số INMARSAT (INMARSAT No.): Số IMO (IMO Number):

Số thuyền viên và hành khách (Number Of Crew And Passengers): Trọng tải (DWT):

Thông tin khác (Other Information):

Thông tin liên hệ trong trường hợp khẩn cấp 24h (24-hour Emergency Contact Information):

	Đầu mối chính (Primary Emergency Contact)	Đầu mối dự phòng (Alternative Emergency Contact)
Tên (Name)		
Điện thoại cơ quan (Work Phone)		
Điện thoại nhà riêng (Home Phone)		
Di động (Mobile No.)		
Fax (Fax No.)		
Email (Email Address)		

..... ngày tháng năm
(Date.....)

Cơ quan xác nhận
(Certified by Agency)

Ký và đóng dấu
(Sign and Seal)

Chúng tôi cam kết thông tin cung cấp trên là hoàn toàn chính xác.
(We guarantee the correctness of the above mentioned declaration)

..... ngày tháng năm
(Date.....)

Tổ chức, cá nhân cung cấp dữ liệu
(Organizations, Individuals to Provide Data)

Ký và đóng dấu
(Sign and Seal)

**BẢN KHAI DỮ LIỆU PHAO PLB
(PLB Data Declaration)**

Thông tin PLB (PLB Information)

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

(15 ký tự ID (15 Digit Character ID))

Nhà sản xuất PLB (PLB Manufacturer):.....

Mẫu (Model):Số Serial (Serial No.):.....

Dữ liệu phao PLB (PLB Data)

Cung cấp mới (New Supply)

Thay đổi thông tin PLB hoặc chủ phao (Change of PLB Information Or Owners Infomation)

Thông tin về chủ sở hữu (PLB - Owner Information)

Tên (Name):.....

Địa chỉ (Address):..... Tỉnh/ thành phố (Province/City):.....

Mã bưu điện (Postal Code):.....Nước (Country):.....

Điện thoại công ty (WorkPhone):.....

Điện thoại nhà riêng (Home Phone):.....

Fax (Fax No.):.....Email (E-mail Address):.....

Thông tin sử dụng (Use Information)

Mục đích (Usage): Phương tiện trên đất liền (Land Vehicle) Du thuyền (Boating)

Tàu cá (Fishing) Tàu bay (Aircraft) Khác (Other):.....

Thông tin bổ sung (Additional Information):.....

Thông tin liên hệ trong trường hợp khẩn cấp 24h (24- hour Emergency Contact Information):

	Đầu mối chính (Primary Emergency Contact)	Đầu mối dự phòng (Alternative Emergency Contact)
Tên (Name)		
Điện thoại công ty (Work Phone)		
Điện thoại nhà riêng (Home Phone)		
Di động (Mobile)		
Fax (Fax No.)		
Email (Email Address)		

.....ngày..... tháng..... năm.....
(Date.....)

Cơ quan xác nhận
(Certified by Agency)

Ký và đóng dấu
(Sign And Seal)

Chúng tôi cam kết thông tin cung cấp trên là hoàn toàn chính xác.
(we guarantee the correctness of the above mentioned declaration)

.....ngày..... tháng..... năm.....
(Date.....)

Tổ chức, cá nhân cung cấp dữ liệu
(Organizations, Individuals to Provide Data)

Ký và đóng dấu
(Sign And Seal)

Mẫu số 03

**BẢN KHAI DỮ LIỆU PHẠO ELT
(ELT Data Declaration)**

Thông tin ELT (ELT Information)

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

(15 ký tự ID (15 Digit Character ID))

Loại 1 (Phát tự động hoặc thủ công)
(Category 1) (Automatic /Manual Activation)

Loại 2 (Phát thủ công)
(Category 2) (Manual Activation)

Nhà sản xuất ELT (ELT Manufacturer):.....

Mẫu (Model):Số Serial (Serial No.):.....

Dữ liệu phao ELT (ELT'S Data)

Cung cấp mới (New Supply) Thay đổi thông tin ELT hoặc chủ tàu (Change of ELT Information Or Ship Owner Infomation)

Thông tin về chủ sở hữu phao (ELT - Owner Information)

Tên (Name):.....

Tên giao dịch quốc tế (International Name):.....

Địa chỉ (Address):..... Tỉnh/ thành phố (Province/City):.....

Mã bưu điện (Postal Code):..... Nước (Country):.....

Điện thoại công ty (Work Phone):..... Điện thoại nhà riêng (Home Phone):.....

Fax (Fax No.):..... Email (E-mail Address):.....

Thông tin về tàu bay (Aircraft Information)

Tên tàu bay (Name):.....

Nhà sản xuất (Aircraft Manufacturer):.....

Nhà khai thác (Aircraft Operating Agency):.....

Số đăng ký (Aircraft Registration Nnumber):.....

Màu tàu bay (Color):.....Mẫu (Model):.....Lượng ghế ngồi (Seating Capacity):.....

Loại tàu bay (Type): Trực thăng (Helicopter) Động cơ đơn cánh quạt (Single-engine Propeller)

Động cơ đơn phản lực (Single-engine Jet) Động cơ đa cánh quạt (Multi-engine Propeller)

Động cơ đa phản lực (Multi-engine Jet) Khác (Other)

Thiết bị vô tuyến (Radio Equipment): VHF MF HF Khác (Other):.....

Thông tin khác (Other Information):.....

Thông tin liên hệ trong trường hợp khẩn cấp 24h (24- hour Emergency Contact Information):

	Đầu mối chính (Primary Emergency Contact)	Đầu mối dự phòng (Alternative Emergency Contact)
Tên (Name)		
Điện thoại công ty (Work Phone)		
Điện thoại nhà riêng (Home Phone)		
Di động (Mobile No.)		
Fax (Fax No.)		
Email (Email Address)		

.....ngày..... tháng..... năm.....
(Date.....)
Cơ quan xác nhận
(Certified by Agency)

Chúng tôi cam kết thông tin cung cấp trên là hoàn toàn chính xác.
(We guarantee the correctness of the above mentioned declaration)
.....ngày..... tháng..... năm.....
(Date.....)
Tổ chức, cá nhân cung cấp dữ liệu
(Organizations, Individuals to Provide Data)

Ký và đóng dấu
(Sign and Seal)

Mẫu số 04

**GIẤY ĐỀ NGHỊ TRUY CẬP CƠ SỞ DỮ LIỆU ĐĂNG KÝ
PHAO COSPAS-SARSAT**
(Request for Accessing Cospas-Sarsat Beacon Registration Database)

Kính gửi:.....
(To)

1. Thông tin đơn vị đề nghị (Information Of The Requestor)

Tên (Name):		
Địa chỉ (Address):		
Điện thoại (Tel No.):	Fax (Facsimile No.):
Email (Email Address):		
Đầu mối liên hệ (Contact Point):	Tên người liên hệ (Name of Contact Person):	
	Bộ phận (Department):	
	Điện thoại (Tel):	
	Email (Email Address):	

2. Mục đích sử dụng (Purpose of Use):

<input type="checkbox"/> Phục vụ Tìm kiếm Cứu nạn (For Search and Rescue)	<input type="checkbox"/> Phục vụ quản lý phương tiện mang Phao Cospas-Sarsat (For Management On Fleet Carrying Cospas-Sarsat Beacon)
<input type="checkbox"/> Phục vụ đăng kiểm (For Registration)	
<input type="checkbox"/> Khác (Other):	

3. Thời hạn sử dụng (Duration of Use):

Từ (From):..... Đến (To):.....

Đề nghị Quý Cơ quan cấp tài khoản truy cập cơ sở dữ liệu đăng ký phao Cospas-Sarsat.
(You are kindly requested to provide us with account for accessing Cospas-Sarsat Beacon Registration Database).

.....ngày..... tháng..... năm.....
(Date.....)

Ký và đóng dấu
(Sign and Seal)